

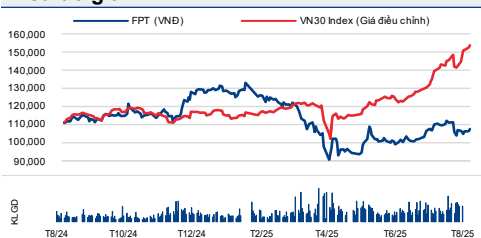
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ122,261
Tiềm năng tăng/giảm: 13.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (12/8/2025)	107,500
Mã Bloomberg	FPT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	90,618-133,039
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	106,500
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	183,129
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,972
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,704
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	726
Slg CP NN được mua (tr.đv)	107
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	41.8%
Tỷ lệ freefloat	78.8%
Cổ đông lớn	Trương Gia Bình (7.07%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	62,849	71,099	81,696
EBITDA đc (tỷ đồng)	13,044	14,981	17,061
LNTT (tỷ đồng)	11,070	12,887	14,880
LNT ĐC (tỷ đồng)	7,849	9,042	10,408
FCF (tỷ đồng)	8,428	5,833	8,542
EPS ĐC (đồng)	4,275	4,888	5,626
DPS (đồng)	1,739	2,174	2,174
BVPS (đồng)	17,612	20,249	23,701
T.trưởng EBITDA (%)	21.5	14.9	13.9
T.trưởng EPS ĐC (%)	5.47	14.3	15.1
Tăng trưởng DPS (%)	0	25.0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.8	21.1	20.9
Tỷ suất LNTT (%)	17.6	18.1	18.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	12.5	12.7	12.8
Tỷ lệ LN trả CT (%)	40.7	44.5	38.6
Nợ thuần/VCSH (%)	20.8	19.4	12.4
ROAE (%)	28.7	28.2	27.8
ROACE (%)	31.0	29.1	28.9
EV/doanh thu (lần)	2.98	2.66	2.29
EV/EBITDA ĐC (lần)	14.4	12.6	11.0
P/E ĐC (lần)	25.1	22.0	19.1
P/B (lần)	6.10	5.31	4.54
Lợi suất cổ tức (%)	1.62	2.02	2.02

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FPT đang chuyển mình từ một đơn vị gia công phần mềm trở thành công ty công nghệ thực thụ trên phạm vi toàn cầu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Trần Thị Thu Nga, CFA
Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp &
nga.ttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Những dấu hiệu sớm cho thấy mảng Dịch vụ CNTT nước ngoài hồi phục

- BLĐ FPT vẫn giữ quan điểm thận trọng đối với mảng dịch vụ CNTT nước ngoài (FSO) trong năm nay dựa trên tác động tổng hợp của thuế 'đối ứng' và tỷ lệ ứng dụng AI thấp hơn kỳ vọng. Tuy nhiên, Công ty bắt đầu nhận thấy những dấu hiệu phục hồi, nhờ đà tăng trưởng của doanh thu ký kết trong tháng 7/2025.
- Mảng Viễn thông vẫn có khả năng phục hồi tốt nhờ giành thêm thị phần bằng thông rộng và doanh thu bình quân theo người dùng (ARPU) cải thiện. Trong khi đó, áp lực cạnh tranh ngày càng có thể dẫn đến tốc độ tăng trưởng tuyển sinh của mảng Giáo dục thấp hơn một chút so với kỳ vọng.
- FPT kỳ vọng doanh thu/lợi nhuận tăng trưởng 15%/18-19% trong năm nay theo kịch bản cơ sở, thấp hơn so với mục tiêu ban đầu là 20%. Mục tiêu này vẫn còn lạc quan hơn so với dự báo của HSC với mức tăng trưởng lần lượt 13%/15%. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với FPT.

Sự kiện: Tổ chức buổi gặp gỡ hàng quý với chuyên viên phân tích

Ngày 12/8/2025, FPT tổ chức buổi gặp gỡ chuyên viên phân tích trong Q2/2025, nhằm cung cấp thêm thông tin về triển vọng kinh doanh của Công ty. Lưu ý rằng trong báo cáo này, HSC không đánh giá lại KQKD Q2/2025 của FPT vì nội dung này đã được thảo luận trong [báo cáo trước đó](#); thay vào đó, báo cáo này sẽ tập trung vào những chủ đề chúng tôi xem là quan trọng "trong tương lai" cũng như các hoạt động phát triển trọng yếu.

Những dấu hiệu ban đầu cho thấy đà phục hồi của mảng dịch vụ CNTT nước ngoài trong khi tỷ suất lợi nhuận chịu áp lực

Theo FPT, chính sách thuế 'đối ứng' đã làm cho khách hàng trì hoãn hoạt động đầu tư vào CNTT, dẫn đến doanh thu mảng dịch vụ CNTT nước ngoài tăng chậm lại. Mặc dù AI là một yếu tố thứ yếu, nhưng tác động tiêu cực của yếu tố này có thể làm tăng áp lực cạnh tranh về mặt giá cả khi khách hàng mong muốn có chi phí dịch vụ thấp hơn. Tỷ lệ ứng dụng AI vẫn ở mức thấp, càng làm hạn chế các khoản đầu tư CNTT mới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương bị ảnh hưởng vì đây là khu vực này có nhiều thị trường tập trung vào hoạt động xuất khẩu như Singapore và Hàn Quốc, rất dễ bị ảnh hưởng bởi tác động của thuế quan.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 13/8.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD mảng dịch vụ CNTT nước ngoài (FSO) trong Q2/2025, FPT

Loại trừ khoản lãi tỷ giá, LNTT Q2/2025 mảng FSO giảm 9% so với cùng kỳ và giảm 26% so với quý trước do khoản lỗ từ nhà máy AI và tỷ suất lợi nhuận thu hẹp bởi áp lực cạnh tranh về giá

Tỷ đồng	Q2/25	% so với cùng kỳ	% so với quý trước	6T25	% so với cùng kỳ
Doanh thu mảng FSO	8,483	12.0%	3.6%	16,669	14.4%
LNTT mảng FSO	1,290	9.4%	-7.3%	2,681	16.9%
LNTT thuần mảng FSO (loại trừ lãi/lỗ tỷ giá)	960	-8.8%	-25.9%	2,255	4.7%
Tỷ suất LNTT thuần mảng FSO	11.3%	-2.6 điểm %	-4.5 điểm %	13.5%	-1.3 điểm %

Ghi chú: (*) Chúng tôi loại trừ khoản lãi/lỗ tỷ giá khỏi LNTT mảng FSO để đánh giá chính xác hơn KQKD.
Nguồn: FPT, HSC

Triển vọng của mảng Dịch vụ CNTT nước ngoài: Mặc dù trước đó FPT cho rằng doanh thu của mảng này đã chạm đáy trong Q2/2025, nhưng Công ty không thể đưa ra dự đoán chắc chắn trước tình hình bất ổn trong quan hệ Mỹ-Trung. Tuy nhiên, Công ty bắt đầu ghi nhận những dấu hiệu phục hồi ban đầu, với doanh thu ký kết tăng vọt trong tháng 7/2025 và một số khách hàng bắt đàm phán cho các hợp đồng mới trở lại. FPT vẫn kỳ vọng KQKD nửa cuối năm 2025 sẽ cải thiện.

Quản lý nhân sự: Như một biện pháp tạm thời nhằm thích ứng với tình hình doanh thu ký kết tăng chậm lại, FPT đã cắt giảm 1.000 nhân viên (tương đương 3%). FPT cũng đang cân nhắc tinh gọn cấp quản lý trung gian trong thời gian tới, tùy thuộc vào nhu cầu thị trường, và cũng tập trung vào việc tuyển dụng thêm nhân sự cấp cao/mới ra trường có kỹ năng về AI để hỗ trợ tăng trưởng doanh thu khi điều kiện thị trường cải thiện.

Áp lực lên tỷ suất lợi nhuận và khả năng sinh lời: Chiến lược dài hạn của FPT là cải thiện tỷ suất lợi nhuận bằng cách nâng cao chuỗi giá trị và cải thiện năng suất bằng cách ứng dụng AI. Tuy nhiên, chiến lược này đang gặp khó khăn do khách hàng đang mong muốn có giá thấp hơn do sự tiến bộ của công nghệ AI. Trong Q2/2025, HSC tin rằng việc tối ưu hóa chi phí và lãi tỷ giá đã cứu vãn lợi nhuận thuần của FPT và mảng Dịch vụ CNTT nước ngoài.

Chúng tôi cho rằng sự mạnh lên của đồng EUR, USD và JPY đã hỗ trợ tỷ suất lợi nhuận trong giai đoạn này. Kết quả phân tích của chúng tôi cho thấy tỷ suất LNTT hoạt động kinh doanh cốt lõi (không bao gồm lãi tỷ giá) của mảng dịch vụ CNTT nước ngoài giảm mạnh xuống chỉ còn 11,3% trong Q2/2025, thấp hơn so với 13,9% trong Q2/2024 và 15,8% trong Q1/2025.

Bên cạnh đó, tỷ suất lợi nhuận chịu áp lực cũng là do khoản chi phí 5 triệu USD (được ghi nhận trong Q2/2025) liên quan đến các dự án nhà máy AI của Công ty, chúng tôi sẽ phân tích chi tiết trong phần bên dưới.

Cập nhật nhà máy AI: Các nhà máy AI mới của FPT, có tổng vốn đầu tư 100 triệu USD, là một phần quan trọng trong chiến lược dài hạn của Công ty. Tuy nhiên, công suất hoạt động của các nhà máy này hiện dưới 10% và thấp hơn nhiều so với mục tiêu đạt trên 50% trong năm nay, do nhu cầu yếu và quy trình thẩm định kéo dài với khách hàng tại Nhật Bản.

Với giả định thời gian khấu hao là 3 năm, công suất hoạt động thấp như hiện tại có thể dẫn đến chi phí khấu hao hằng quý khoảng 8 triệu USD mà không có nguồn doanh thu tương ứng. Do đó, việc nâng cao công suất hoạt động, đặc biệt là từ các khách hàng Nhật Bản, là rất quan trọng để giảm bớt áp lực lên tỷ suất lợi nhuận. Chúng tôi sẽ theo dõi chặt chẽ tiến triển của dự án này trong thời gian tới.

Dựa trên những dấu hiệu hồi phục ban đầu của doanh thu ký kết trong tháng 7, chúng tôi kỳ vọng doanh thu sẽ phục hồi mạnh hơn trong những tháng tới. Đây là yếu tố rất quan trọng đối với khả năng đảm bảo tăng trưởng dài hạn trong những năm tiếp theo của FPT.

Mảng Viễn thông vẫn vững chắc, trong khi mảng Giáo dục vẫn đối mặt với khó khăn

Mảng **Viễn thông** ghi nhận KQKD tích cực nhờ giành thêm thị phần bằng thông rộng và sự cải thiện của doanh thu bình quân theo người dùng (ARPU), nhìn chung sát với kỳ vọng của HSC.

Công ty cũng dự kiến nhận được những tác động tích cực từ mỗi quan hệ hợp tác mới với Bộ Công an, sau khi bộ này [tiếp quản 50,17% cổ phần tại FPT Telecom \(FOX, chưa khuyến nghị, FPT sở hữu 45,66% cổ phần\) từ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước \(SCIC; chưa niêm yết\)](#). Tuy nhiên, do việc xác định thời gian cụ thể để nhận được hướng dẫn chi tiết về việc bổ nhiệm đại diện của Bộ Công an HĐQT của FOX đang bị trì hoãn nên thời gian thực hiện thoái hợp nhất FOX ra khỏi FPT vẫn chưa được xác định.

Mảng **Giáo dục** của FPT dường như ghi nhận KQKD thấp hơn so với mục tiêu ban đầu. Công ty đặt mục tiêu tăng trưởng tuyển sinh ở mức 30% so với

cùng kỳ. Đánh giá ban đầu cho thấy phân khúc K-12 tăng khoảng 25% so với cùng kỳ, nhưng các phân khúc Đại học và Cao đẳng đang đối mặt với thách thức do sự cạnh tranh từ các trường đại học công lập ngày càng tăng. Bức tranh đầy đủ về KQKD của Công ty dự kiến sẽ được công bố tại buổi trao đổi với chuyên viên phân tích Q3/2025. HSC dự báo doanh thu mảng Giáo dục đi ngang ở mức 7,1 nghìn tỷ đồng trong năm 2025; doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2025 được ghi nhận ở mức 3,5 nghìn tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước - đa phần sát với dự báo.

Các khoản mục khác

Các quy định và khung pháp lý mới của Chính phủ Việt Nam đang tạo ra cơ hội mới cho ngành dịch vụ CNTT, tập trung vào chuyển đổi số. Trong khi đó, đối với **kế hoạch tài sản số**, FPT hiện đang xem xét cách thức tham gia vào thị trường này nhưng vẫn chưa đưa ra quyết định.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

Sau khi giá cổ phiếu tăng 5% trong 3 tháng qua nhưng diễn biến kém tích cực hơn nhiều so với chỉ số VN Index, FPT đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 20,2 lần, cao hơn một chút so với bình quân 3 năm ở mức 19,5 lần. Trái lại, FPT vẫn giao dịch với mức chiết khấu 11%/16% so với P/E bình quân của các công ty cùng ngành trong năm 2025/2026. HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với FPT với giá mục tiêu không đổi 122.261đ (tiềm năng tăng giá 14%).

Đáng chú ý, trong buổi trao đổi với chuyên viên phân tích, BLĐ FPT cho biết kịch bản cơ sở của Công ty đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu 15% và tăng trưởng lợi nhuận thuần 18-19%, thấp hơn nhiều so KHKD được ĐHCĐ thông qua với mức tăng trưởng 20% cho cả hai chỉ số. Mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận mới của Công ty vẫn cao hơn một chút so với dự báo của chúng tôi ở mức 13%/15%.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	52,618	62,849	71,099	81,696	94,082
Lợi nhuận gộp	20,320	23,698	26,965	31,021	35,548
Chi phí BH&QL	(11,868)	(13,190)	(15,299)	(17,547)	(20,186)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	8,452	10,508	11,666	13,474	15,362
Lãi vay thuần	618	124	631	653	872
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	42.3	393	540	695	873
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	91.3	44.6	50.4	58.0	66.7
LNTT	9,203	11,070	12,887	14,880	17,174
Chi phí thuế TNDN	(1,415)	(1,642)	(1,981)	(2,344)	(2,754)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,323)	(1,571)	(1,855)	(2,117)	(2,345)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	6,465	7,857	9,051	10,418	12,075
Lợi nhuận thuần ĐC	6,449	7,849	9,042	10,408	12,063
EBITDA ĐC	10,738	13,044	14,981	17,061	19,725
EPS (đồng)	4,053	4,275	4,888	5,626	6,521
EPS ĐC (đồng)	3,523	4,275	4,888	5,626	6,521
DPS (đồng)	1,739	1,739	2,174	2,174	2,609
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,458	1,692	1,704	1,704	1,704
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,460	1,692	1,704	1,704	1,704
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,460	1,692	1,704	1,704	1,704

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	8,279	9,315	14,214	17,252	22,908
Đầu tư ngắn hạn	16,104	21,785	26,142	31,371	37,645
Phải thu khách hàng	9,674	11,382	12,842	15,226	17,534
Hàng tồn kho	1,593	1,857	2,133	2,451	2,822
Các tài sản ngắn hạn khác	1,055	1,197	1,422	1,634	1,882
Tổng tài sản ngắn hạn	36,706	45,536	56,753	67,933	82,791
TSCĐ hữu hình	13,697	15,334	17,551	17,539	17,173
TSCĐ vô hình	1,257	2,040	2,009	1,928	1,782
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,227	1,037	1,179	1,308	1,443
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,108	2,281	2,395	2,515	2,641
Tài sản dài hạn khác	5,288	5,772	5,350	5,705	6,198
Tổng tài sản dài hạn	23,577	26,464	28,485	28,995	29,237
Tổng cộng tài sản	60,283	72,000	85,238	96,928	112,028
Nợ ngắn hạn	13,838	14,446	19,197	20,424	23,520
Phải trả người bán	2,603	4,424	4,996	5,740	6,610
Nợ ngắn hạn khác	11,176	13,105	14,637	16,818	19,368
Tổng nợ ngắn hạn	29,652	34,836	42,136	46,782	53,875
Nợ dài hạn	208	501	1,000	1,000	1,000
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	246	357	428	514	617
Nợ dài hạn khác	175	315	356	409	471
Tổng nợ dài hạn	629	1,173	1,784	1,923	2,088
Tổng nợ phải trả	30,350	36,272	43,920	48,705	55,963
Vốn chủ sở hữu	24,974	29,794	34,494	40,376	47,041
Lợi ích cổ đông thiểu số	4,959	5,933	6,823	7,847	9,024
Tổng vốn chủ sở hữu	29,933	35,728	41,318	48,223	56,065
Tổng nợ phải trả và VCSH	60,283	72,000	85,238	96,928	112,028
BVPS (đ)	17,100	17,612	20,249	23,701	27,614
Nợ thuần/(tiền mặt)	5,767	5,632	5,983	4,172	1,613

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	8,452	10,508	11,666	13,474	15,362
Khấu hao	(2,287)	(2,535)	(3,315)	(3,587)	(4,363)
Lãi vay thuần	618	124	631	653	872
Thuế TNDN đã nộp	(1,415)	(1,642)	(1,981)	(2,344)	(2,754)
Thay đổi vốn lưu động	678	303	(918)	(1,456)	(1,224)
Khác	(1,102)	(125)	(981)	(1,394)	(1,490)
LCT thuần từ HKKD	9,517	11,704	11,730	12,520	15,130
Đầu tư TS dài hạn	(3,978)	(3,275)	(5,897)	(3,977)	(4,439)
Góp vốn & đầu tư	(35,290)	(43,063)	(4,471)	(5,348)	(6,400)
Thanh lý	30,582	36,346	0	0	0
Khác	2,137	1,530	1,990	2,320	2,712
LCT thuần từ HĐĐT	(6,548)	(8,462)	(8,378)	(7,006)	(8,126)
Cổ tức trả cho CSH	(2,931)	(3,292)	(3,703)	(3,703)	(4,444)
Thu từ phát hành CP	73.1	163	0	0	0
Tăng/giảm nợ	1,719	933	5,249	1,227	3,096
Khác	(30.2)	(2.31)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,168)	(2,198)	1,546	(2,476)	(1,348)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	6,440	8,279	9,315	14,214	17,252
LCT thuần trong kỳ	1,800	1,044	4,899	3,038	5,656
Ảnh hưởng của tỷ giá	38.6	(7.92)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	8,279	9,315	14,214	17,252	22,908
Dòng tiền tự do	5,539	8,428	5,833	8,542	10,691

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	38.6	37.7	37.9	38.0	37.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.4	20.8	21.1	20.9	21.0
Tỷ suất LNT (%)	12.3	12.5	12.7	12.8	12.8
Thuế TNDN hiện hành (%)	15.4	14.8	15.4	15.8	16.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	19.6	19.4	13.1	14.9	15.2
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	24.5	21.5	14.9	13.9	15.6
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	21.7	21.7	15.2	15.1	15.9
Tăng trưởng EPS (%)	5.24	5.47	14.3	15.1	15.9
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	21.2	21.3	14.3	15.1	15.9
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	25.0	0	20.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	42.9	40.7	44.5	38.6	40.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.1	28.7	28.2	27.8	27.6
ROACE (%)	29.3	31.0	29.1	28.9	28.4
Vòng quay tài sản (lần)	0.94	0.95	0.90	0.90	0.90
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.13	1.11	1.01	0.93	0.98
Số ngày tồn kho	18.0	17.3	17.6	17.7	17.6
Số ngày phải thu	109	106	106	110	109
Số ngày phải trả	29.4	41.2	41.3	41.3	41.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	25.5	20.8	19.4	12.4	5.43
Nợ/tài sản (%)	24.3	21.5	24.5	22.9	22.7
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.36	1.19	1.40	1.30	1.29
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.24	1.31	1.35	1.45	1.54
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.09	2.98	2.66	2.29	1.96
EV/EBITDA ĐC (lần)	15.2	14.4	12.6	11.0	9.37
P/E (lần)	26.5	25.1	22.0	19.1	16.5
P/E ĐC (lần)	30.5	25.1	22.0	19.1	16.5
P/B (lần)	6.29	6.10	5.31	4.54	3.89
Lợi suất cổ tức (%)	1.62	1.62	2.02	2.02	2.43

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn